



MEDIC

www.medic.com.vn

POST- ACUTE COVID-19 SYNDROME

**BS NGUYỄN PHƯỚC TOÀN-PKCT
TRUNG TÂM Y KHOA MEDIC**

09/09/21

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Số lượng bệnh nhân hồi phục sau Covid-19 cấp ngày càng tăng, ảnh hưởng thể chất và tinh thần
- Có tử vong sau giai đoạn cấp do thuyên tắc huyết khối hoặc các nguyên nhân khác
- Các biến chứng muộn chưa được biết rõ
- Các nước đã có phòng khám chuyên phục hồi Covid, phối hợp nhiều chuyên khoa
- Mong ước các cơ sở y tế có phòng khám hậu Covid, chẩn đoán, điều trị, theo dõi, đưa bệnh nhân trở lại cuộc sống bình thường tùy vào bệnh lý, hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của từng cá nhân.



MEDIC

www.medic.com.vn

ĐỊNH NGHĨA

REVIEW ARTICLE | FOCUS

NATURE MEDICINE

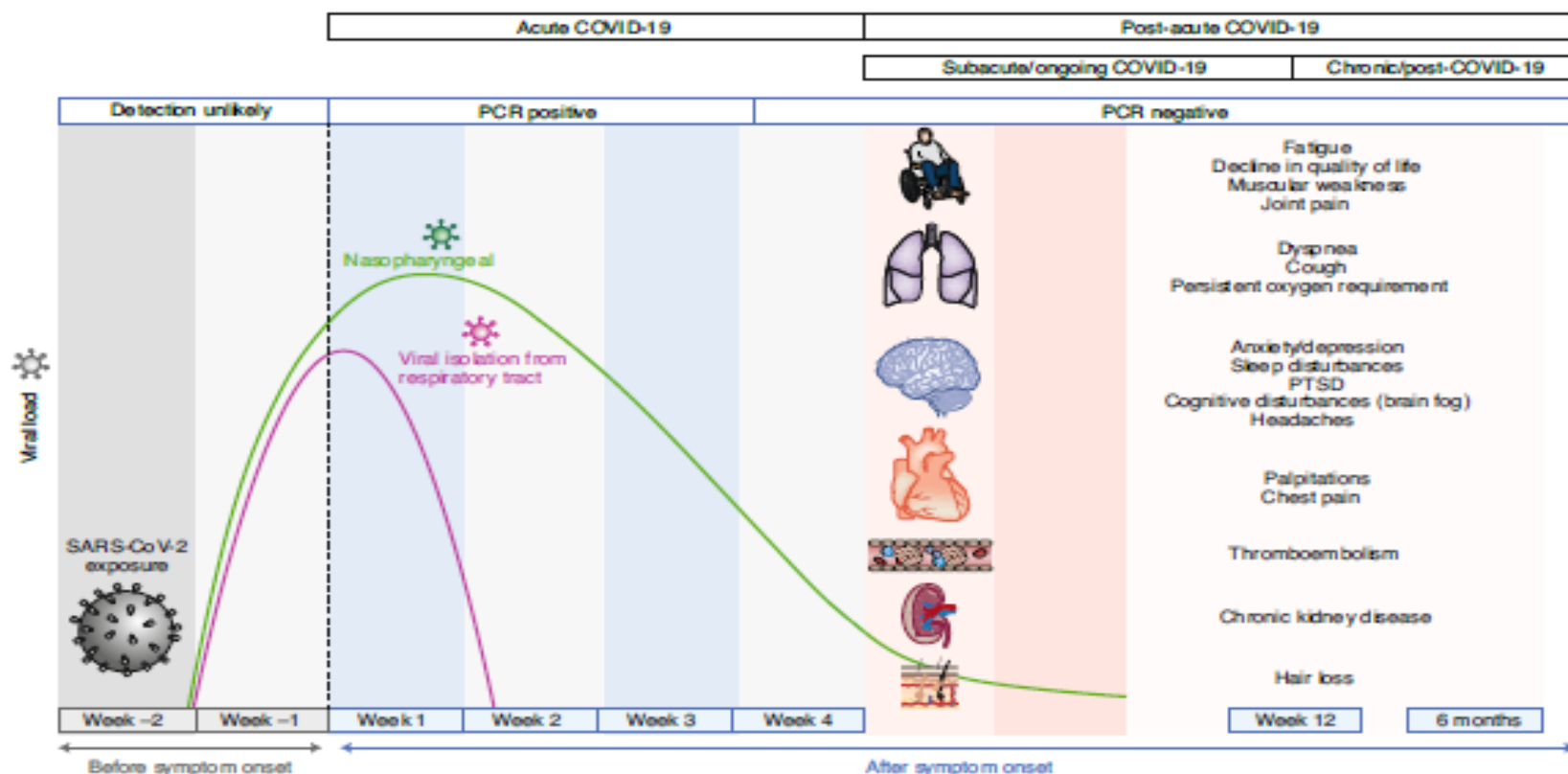


Fig. 1 | Timeline of post-acute COVID-19. Acute COVID-19 usually lasts until 4 weeks from the onset of symptoms, beyond which replication-competent SARS-CoV-2 has not been isolated. Post-acute COVID-19 is defined as persistent symptoms and/or delayed or long-term complications beyond 4 weeks from the onset of symptoms. The common symptoms observed in post-acute COVID-19 are summarized.

ĐỊNH NGHĨA

- ❖ Chưa có đồng thuận định nghĩa các giai đoạn sau nhiễm Covid-19 cấp
- ❖ Covid-19 cấp tính: 4 tuần
- ❖ Hội chứng hậu Covid-19 cấp tính: các triệu chứng kéo dài và/ hoặc triệu chứng mới xuất hiện sau 4 tuần kể từ khi bắt đầu các triệu chứng khởi phát, không giải thích được bởi các bệnh lý khác
- ❖ Covid-19 tiếp diễn hoặc bán cấp: 4-12 tuần
- ❖ Covid-19 mạn tính hoặc hậu Covid-19: > 12 tuần



MEDIC

www.medic.com.vn

SINH LÝ BỆNH HỌC

- ❖ Độc tính virus trực tiếp
 - ❖ Tổn thương vi mạch và nội mô mạch máu
 - ❖ Rối loạn điều hòa hệ thống miễn dịch và kích thích trạng thái tăng viêm
 - ❖ Tăng đông máu gây huyết khối tại chỗ và tắc mạch máu lớn
 - ❖ Đáp ứng sai lệch đường chuyển hóa ACE 2
 - ❖ Di chứng viêm cấp tính hoặc sau nguy kịch
- Vai trò quan trọng của đáp ứng viêm, miễn dịch quá mức

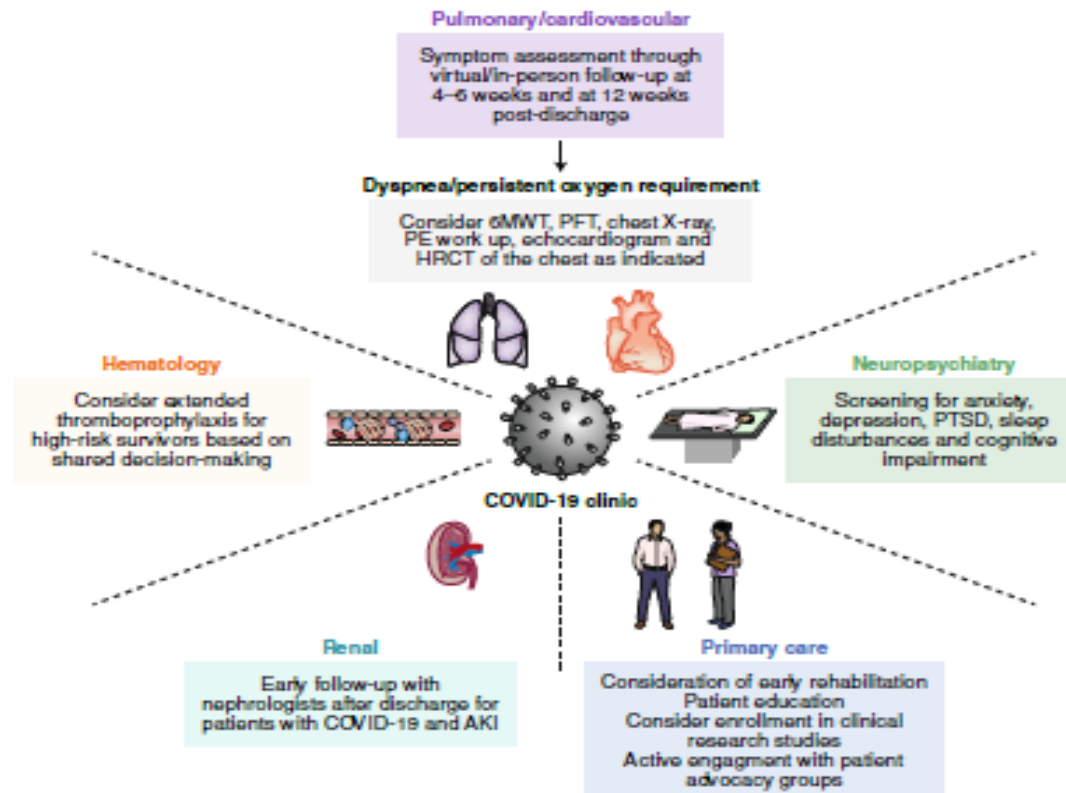


Fig. 2 | Interdisciplinary management in COVID-19 clinics. Multidisciplinary collaboration is essential to provide integrated outpatient care to survivors of acute COVID-19 in COVID-19 clinics. Depending on resources, prioritization may be considered for those at high risk for post-acute COVID-19, defined as those with severe illness during acute COVID-19 and/or requirement for care in an ICU, advanced age and the presence of organ comorbidities (pre-existing respiratory disease, obesity, diabetes, hypertension, chronic cardiovascular disease, chronic kidney disease, post-organ transplant or active cancer). The pulmonary/cardiovascular management plan was adapted from a guidance document for patients hospitalized with COVID-19 pneumonia⁷⁶. HRCT, high-resolution computed tomography; PE, pulmonary embolism.

TÀN SUẤT

- ❖ Ngoại trú 10-35%, nội trú có thể đến 85%
- ❖ Covid-19 nhẹ, trung bình: 10- 65% trong hay sau 12 tuần
- ❖ Viện nghiên cứu y tế Anh: 20-30% bệnh nhân ngoại trú có ít nhất 1 triệu chứng sau 1 tháng
- ❖ COVERSCAN study, ngoại trú, nguy cơ thấp: tổn thương 1 và nhiều cơ quan là 70% và 29% sau 4 tháng

YẾU TỐ NGUY CƠ

- ❖ Tuổi > 50
- ❖ Nữ > nam
- ❖ Bệnh cấp tính nặng cần nhập viện hoặc ICU
- ❖ Bệnh nền: Béo phì, hô hấp, đái tháo đường, tăng huyết áp, bệnh tim mạch, thận mạn, ung thư, ghép tạng...
- ❖ Có thể không liên quan độ nặng viêm cấp tính



MEDIC

www.medic.com.vn

TRIỆU CHỨNG

	Studies	Cases	Sample size	Prevalence % (95% CI)
Clinical manifestations				
1 or > symptoms	7	1403	1915	80 (65-92)
Fatigue	7	1042	1892	58 (42-73)
Headache	2	261	579	44 (13-78)
Attention disorder	1	32	120	27 (19-36)
Hair loss	2	178	658	25 (17-34)
Dyspnea	9	584	2130	24 (14-36)
Ageusia	4	108	466	23 (14-33)
Anosmia	6	210	1110	21 (12-32)
Post-activity polypnea	1	115	538	21 (18-25)
Joint pain	4	191	1098	19 (7-34)
Cough	7	465	2108	19 (7-34)
Sweat	2	144	638	17 (6-30)
Nausea or vomit	1	22	141	16 (10-23)

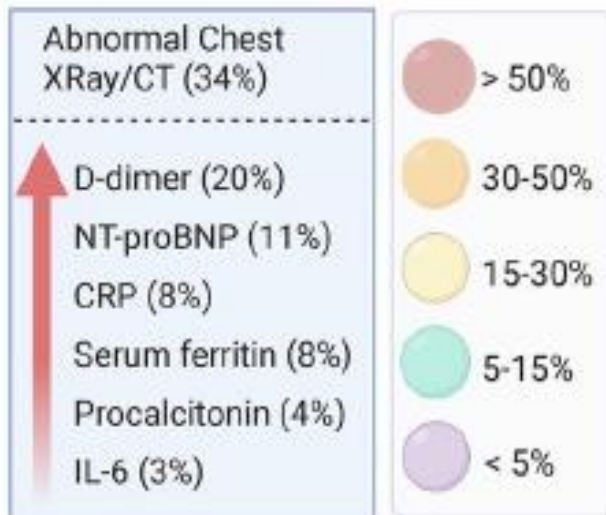
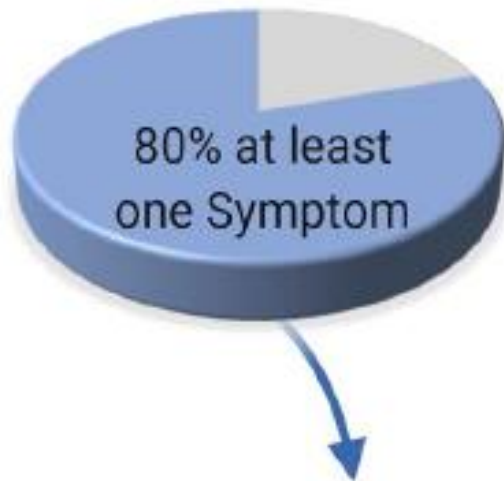
TRIỆU CHỨNG

- ❖ **Thường gặp nhất:** mệt mỏi, khó thở, giảm khả năng gắng sức, đau đầu, khó tập trung, lo lắng, trầm cảm
- ❖ Hô hấp: ho, khó thở
- ❖ Tim mạch: hồi hộp, đánh trống ngực, đau ngực
- ❖ Thần kinh: đau đầu, khó tập trung (brain fog), RL giấc ngủ, chóng mặt, lo lắng, trầm cảm
- ❖ Tiêu hóa: chán ăn, đau bụng, buồn nôn, tiêu chảy
- ❖ Cơ xương khớp: đau khớp, đau cơ
- ❖ TMH: ù tai, đau tai, viêm họng, mất khứu giác
- ❖ Da liễu: viêm da, rụng tóc...

Multisystem Inflammatory Syndrome in Children (MIS-C)

- ❖ Hiếm, thường trẻ > 7 tuổi
- ❖ Chẩn đoán: Tuổi < 19, sốt, tăng markers viêm, rối loạn chức năng đa cơ quan, đang/ đã nhiễm SAR-COV-2, loại trừ các chẩn đoán khác
- ❖ LS: Sốt, đau bụng, nôn ói, tiêu chảy, tổn thương da, niêm mạc
- ❖ Có thể có biến chứng tim mạch (phình ĐM vành) và thần kinh (đau đầu, đột quỵ, động kinh)

HÌNH ẢNH- XN



Long-term effects of COVID-19

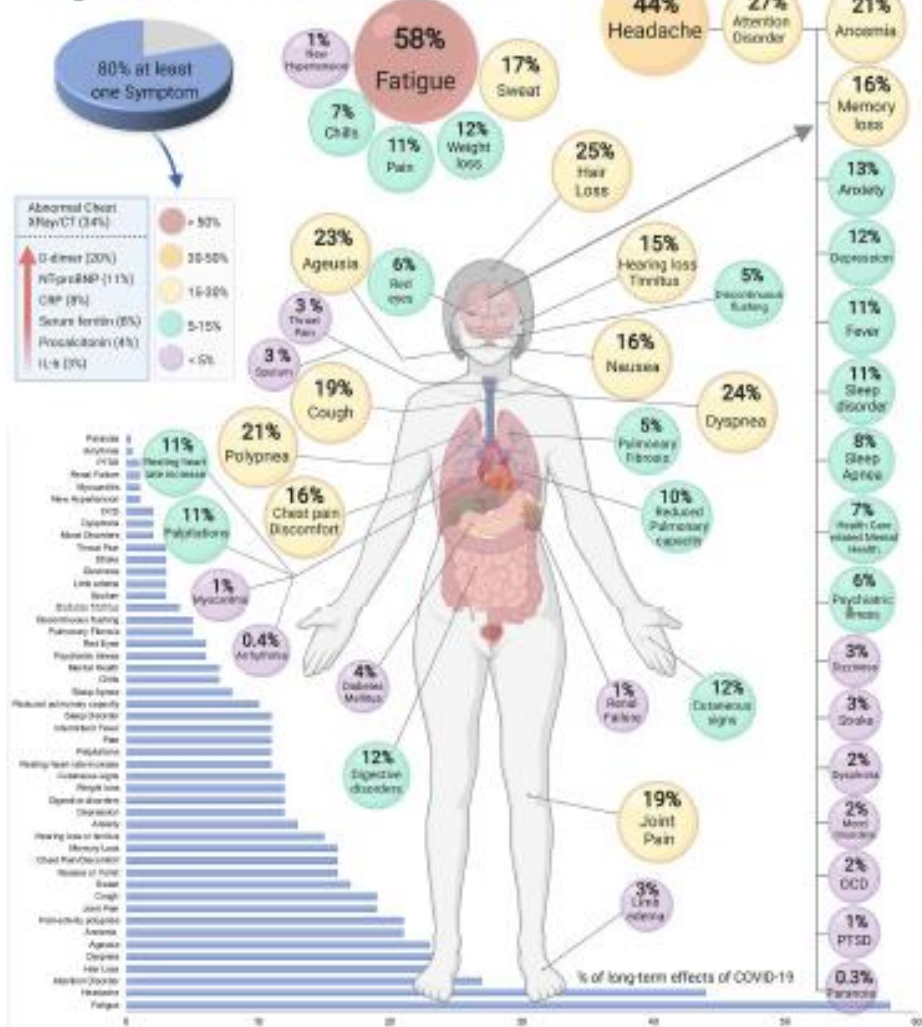


Figure 2. Long-term effects of coronavirus disease 2019 (COVID-19). The meta-analysis of the studies

DIỄN TIẾN

- ❖ NC đoàn hệ tại Michigan: 38 BV, đánh giá 1250 bn xuất viện trong 60 ngày: 6,7% tử vong, 15,1% tái nhập viện
- ❖ Dữ liệu ngẫu nhiên từ các mẫu đại diện quần thể cộng đồng UK: 20% triệu chứng kéo dài trên 5 tuần, 10% kéo dài trên 12 tuần
- ❖ Trẻ em: 12% trẻ 2-11 tuổi và 14,5% trẻ 12-16 tuổi có triệu chứng sau 5 tuần: mệt mỏi, ho, nhức đầu, đau cơ, mất vị giác/ khứu giác.

CHẨN ĐOÁN

- ❖ Tiền sử nghi ngờ hoặc mắc Covid -19, bệnh đi kèm
- ❖ Bản chất và mức độ trầm trọng triệu chứng trước đây và hiện tại
- ❖ Triệu chứng khởi phát mới cần phân biệt với các bệnh lý khác
- ❖ Tùy vào triệu chứng chính của bệnh nhân, chỉ định cận lâm sàng phù hợp

ĐIỀU TRỊ

- ❖ **Chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19 không dừng tại giai đoạn cấp, nhu cầu có phòng khám hồi phục/ hậu Covid-19**
- ❖ Cần nhiều chuyên khoa phối hợp chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần và điều trị bệnh nền
- ❖ Quan tâm nhiều hơn bệnh nhân nguy cơ cao: bệnh nặng giai đoạn cấp và/ hoặc ICU, cao tuổi, bệnh đa cơ quan, tiền sử ung thư, ghép tạng.
- ❖ Kháng đông uống hoặc LMW heparin có thể xem xét điều trị dự phòng huyết khối sau giai đoạn cấp khi D-dimer > 2ULN, kết hợp bệnh nền ung thư hoặc bất động



MEDIC

www.medic.com.vn

VAI TRÒ BS SIÊU ÂM

- ❖ Siêu âm thường qui theo chỉ định và triệu chứng lâm sàng
- ❖ Quan tâm các di chứng hoặc triệu chứng mới khởi phát thuyên tắc huyết khối
- ❖ Đánh giá biến chứng phản ứng viêm, tự miễn tại các cơ quan như tim, tuyến giáp...
- ❖ Hình ảnh tổn thương phổi còn tồn tại sau 6 tháng
- ❖ **Bác sĩ siêu âm tiếp cận bệnh nhân với tâm thế: bệnh lý kinh điển + biến chứng Covid-19.**



MEDIC

www.medic.com.vn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ❖ Waqaar Shah, Toby Hillman, E Diane Playford, Lyth Hishmeh. Managing the long term effects of covid-19: summary of NICE, SIGN, and RCGP rapid Guideline *BMJ* 2021; doi.org/10.1136/bmj (Published 22 January 2021)
- ❖ Ani Nalbandian, Kartik Sehgal, Elaine Y Wan. Post-acute COVID-19 syndrome. *Nature Medicine* volume 27, pages 601–615 (2021)
- ❖ Sandra Lopez- Leon , Talia Wegman- Ostrosky, Carol Perelman, Rosalinda Sepuveda, Paulinda A Rebolledo, Angelica Cuapio, Sonia Villapol. More than 50 long-term effects of COVID-19: a systematic review and meta-analysis; *NatureScientific Reports*, volume 11, Article number: 16144 (2021)
- ❖ F.J. Carod Artal. Post-Covid-19 Syndrome: epidemiology, diagnostic criteria and pathogenic mechanisms involved. *Rev Neurol.* 2021; 72:384-396. PMID: 34042167. doi.org/10.33588/rn.7211.20211230
- ❖ Types of Post- Covid conditions. cdc.gov (Last updated July 12, 2021)
- ❖ Kristin Walter. An Inside Look at a Post-Covid-19 Clinic. *JAMA.* 2021;325(20):2036-2037. doi:10.1001/jama.2021.2426



MEDIC

www.medic.com.vn



THANK YOU!